

Bản án số: 31/2019/HNGĐ-ST
Ngày 22-11-2019
*V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đức và ông Phan Hữu Tỷ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Duy Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong tham gia phiên tòa: Bà Lang Thị Tổ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 86/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2019/QĐST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2019 giữa:

1. *Nguyên đơn:* **Chị Phan Thị Th, sinh năm 1985**; địa chỉ: Thôn 1 Q, xã E, huyện K, tỉnh Đăk Lăk. Có mặt.

2. *Bị đơn:* **Anh Đàm Văn Nh, sinh năm 1984**; địa chỉ: **Bon R**, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông (đang chấp hành án tại Trại giam Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông). Vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Đàm Văn D và chị Phạm Trần Túy H; cùng địa chỉ: **Bon R**, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phan Thị Th trình bày: Chị Th và anh Đàm Văn Nh xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện C, tỉnh Đăk Lăk ngày 13/12/2006; sau bốn năm chung sống hạnh phúc thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên sống ly thân từ năm 2010 đến năm 2011; mâu thuẫn giữa anh chị

ngày càng trầm trọng nên anh chị tiếp tục sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay; trong thời gian sống ly thân anh Nh phạm tội hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam Đ; hiện nay anh chị không còn tình cảm, không quan tâm, chia sẻ chăm sóc nhau nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn; anh chị có một con chung là cháu Đàm Quang B, sinh ngày 08/02/2008, khi anh chị sống ly thân cháu B ở với anh Nh cho đến khi anh Nh đi chấp hành án thì giao cháu B cho vợ chồng anh trai là anh Đàm Văn D, chị Phạm Trần Túy H nuôi dưỡng cho đến nay; trong đơn khởi kiện Chị Th yêu cầu được nuôi cháu B, trong quá trình giải quyết vụ án chị thay đổi ý kiến đồng ý giao cháu B cho anh D, chị Hoa nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu B. Tại phiên tòa Chị Th đề nghị Tòa án giải quyết về con chung theo quy định của pháp luật; trường hợp về mặt pháp lý Tòa án giao cháu B cho chị nuôi dưỡng nhưng nếu cháu vẫn ở với vợ chồng anh D, chị Hoa thì chị vẫn tôn trọng ý kiến, nguyện vọng của cháu B. Về tài sản chung và nợ chung Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đàm Văn Nh trình bày: Anh và Chị Th chung sống với nhau từ năm 2006 có đăng ký kết hôn; trong thời gian chung sống vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn; từ khi anh Nh chấp hành án Chị Th không quan tâm, chia sẻ, động viên, không thăm gặp anh Nh; hiện nay anh cũng không còn tình cảm, quan tâm hay chia sẻ với Chị Th; anh chị có một con chung là cháu Đàm Quang B, sinh ngày 02/01/2008 âm lịch, cháu B đang chung sống với vợ chồng anh trai là anh Đàm Văn D, chị Phạm Trần Túy H. Tại thời điểm hiện nay anh Nh không đồng ý ly hôn với lý do anh đang chấp hành án, khi ly hôn Tòa án sẽ giải quyết cho Chị Th được nuôi con. Trường hợp Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn, anh Nh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh D, chị Hoa được tiếp tục nuôi cháu B theo nguyện vọng của cháu; anh Nh cho rằng anh chị không nợ chung đối với ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung hay nợ chung.

Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đàm Văn D, chị Phạm Trần Túy H trình bày: Anh chị là anh trai và chị dâu của anh Đàm Văn Nh, trong thời gian từ năm 2010 - 2011 vợ chồng anh Nh thường xuyên mâu thuẫn và đã sống ly thân; năm cháu B được khoảng 4-5 tuổi vợ chồng anh chị đón cháu B về ở cùng cho đến nay; anh chị nuôi dưỡng, chăm sóc cháu như con ruột; năm 2017 cháu B được đăng ký hộ khẩu trong gia đình anh chị, hiện nay cháu B có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với vợ chồng anh chị, không đồng ý chung sống với Chị Th nên anh chị đề nghị Tòa án giao cháu B cho anh chị nuôi dưỡng đến khi cháu thành niên; anh chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Kiểm sát quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Về giải quyết yêu cầu của đương sự: Qua lời khai của các đương sự và thực tế mối quan hệ hôn nhân giữa Chị Th và anh Nh thấy anh chị thường xuyên mâu thuẫn; hiện nay không còn không quan tâm, chia sẻ với nhau thể hiện tình cảm đã không thể hàn gắn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn là có căn cứ đề nghị chấp nhận; về con chung: Chị Th và anh Nh có một con chung là cháu Đàm Quang B, cháu có nguyện vọng được chung sống với vợ chồng anh D, chị H; anh Nh đang chấp hành án không đủ điều kiện nuôi con, Chị Th không thuộc trường hợp bị Tòa án tuyên bố không đủ điều kiện nuôi con nên giao cháu B cho Chị Th nuôi dưỡng. Tài sản chung và nợ chung Chị Th, anh Nh không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Chị Phan Thị Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Đàm Văn Nh và nuôi con chung; Chị Th và anh Nh có đăng ký kết hôn hợp pháp nên tranh chấp giữa các đương sự là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*"; anh Nh cư trú tại **Bon R**, xã Q, huyện Đ và đang chấp hành án tại Trại giam Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Chị Th và anh Nh xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp; anh chị thường xuyên mâu thuẫn bất đồng trong quan điểm sống đã sống ly thân từ năm 2010 cho đến khi anh Nh bị bắt tạm giam và đi chấp hành án; mâu thuẫn giữa anh chị không thể hàn gắn được thể hiện qua việc anh chị không còn tình cảm, không quan tâm, chia sẻ với nhau từ khi anh Nh đi chấp hành án cho đến nay. Xét thấy mâu thuẫn giữa Chị Th và anh Nh đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của Chị Th là có căn cứ nên chấp nhận.

[4]. Chị Th và anh Nh có một con chung là cháu Đàm Quang B, sinh ngày 08/02/2008; từ khi anh chị sống ly thân cho đến nay cháu B chung sống và đã nhập hộ khẩu vào hộ gia đình anh D, chị H; anh Nh, Chị Th và anh D, chị H đều có cùng ý kiến tôn trọng nguyện vọng của cháu B muốn được chung sống với anh D, chị H. Xét thấy hiện nay anh Nh đang chấp hành án không đủ điều kiện nuôi dưỡng cháu

B, Chị Th không thuộc trường hợp bị Tòa án tuyên bố không đủ điều kiện nuôi con; theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình "2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con". Như vậy, pháp luật hôn nhân gia đình chỉ quy định trường hợp vợ chồng ly hôn không thỏa thuận được với nhau về người nuôi con thì Tòa án giao con cho vợ hoặc chồng nuôi, không quy định việc giao con cho người thứ ba nuôi dưỡng; vì vậy, theo quy định của pháp luật anh D chị H không thuộc trường hợp được giao nuôi con của anh Nh và Chị Th khi ly hôn; nguyện vọng của cháu B không phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, giao cháu B cho Chị Th nuôi dưỡng; Chị Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con **mà không ai được cản trở**; có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th và anh Nh không yêu cầu phân chia tài sản chung, nợ chung nên không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị Th là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 52 của Bộ luật dân sự ; điểm b khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Chị Phan Thị Th ly hôn anh Đàm Văn Nh.

2. *Về con chung:* Giao cháu cháu Đàm Quang B, sinh ngày 08/02/2008 cho chị Phan Thị Th nuôi dưỡng cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con **mà không ai được cản trở**; có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị Th và anh Nh không yêu cầu phân chia nên không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị Phan Thị Th phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã

nộp theo biên lai số 0002714 ngày 05 tháng 8 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

5. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THA.DS huyện Đ;
- UBND xã D, huyện C,
- Tỉnh Đắk Lắk (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Vũ Văn Tuấn